

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 10-02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Ông Đinh Quốc Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01 ngày 27/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo Khuất Duy H - Sinh năm 1984. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Khuất Duy L. Mẹ đẻ: Đinh Thị L

Vợ: Vì Thị C – Sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 65/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh đã xử phạt Khuất Duy H 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". H chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2019.

Nhân thân:01: Tại bản án số 36/2005/HSST ngày 08/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Khuất Duy H 12 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". (H chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019, chuyển tạm giam ngày 22/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Khuất Duy L – Sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu Xóm Thượng, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Anh T – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 18/10/2019, lợi dụng lúc gia đình không có ai ở nhà, Khuất Duy H, sinh năm 1984, ở khu Xóm T, xã C, huyện C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi nhãn hiệu TLC màu đen, loại 43inch, số Model – L43P6U –UF cùng 01 chiếc điều khiển tivi nhãn hiệu TCL màu đen của ông Khuất Duy L, sinh năm 1958 (là bố đẻ của H) đang được đặt trên giá gắn trên tường cạnh giường ngủ của ông L. H lấy tô vít tháo các ốc vít lắp kệ đỡ ti vi với giá đỡ ra rồi nhấc ti vi và kệ đỡ đặt xuống đất. Sau đó H lấy hộp bìa cát tông là hộp đựng của chiếc tivi đang để trên giường bỏ trống ở tại phòng khác, bên trong hộp có 02 chân đế của tivi; 01 giấy biên nhận thanh toán; 01 giấy bảo hành; 01 quyển sổ hướng dẫn sử dụng và 06 chiếc ốc vít đựng trong túi nilon màu trắng, để chiếc ti vi, kệ đỡ cùng chiếc điều khiển của tivi đang để trên giường vào hộp. Sau đó, H mang chiếc hộp bìa cát tông đựng tivi trên đi bộ hướng đi ra xã S để tìm người mua. Khi đến khu G, xã X, huyện C, H thấy anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, ở khu xóm C 3, xã S, huyện C đang điều khiển xe máy đi trên đường nên vẫy tay gọi anh H để dừng xe lại. Do có quen biết nên H hỏi anh H có biết ai mua tivi không, khi anh H hỏi nguồn gốc chiếc tivi thì H nói đây là tivi của H do đang cần tiền nên muốn bán. Lúc này anh H nhớ ra là nhà anh Tạ Văn S, sinh năm 1995, ở khu G, xã X, huyện C (là bạn của anh H) không có tivi nên anh H cùng H đi vào nhà anh S. Khi vào đến nhà anh S, H hỏi anh S có mua tivi không nhưng do anh S không có tiền nên không mua. Sau đó, anh S gọi điện cho anh Bùi Anh T, sinh năm 1986, ở

khu 5, xã H, huyện C (là anh rể của anh S) hỏi anh T có mua tivi thì lên nhà anh S xem. Anh T đã đến nhà anh S. Sau khi kiểm tra tivi và linh kiện, thấy tivi vẫn còn mới, có đủ giấy bảo hành và anh T hỏi H tivi của ai, H bảo đây là tivi của H mua nên anh T đã mua chiếc tivi trên cùng phụ kiện với giá 3.000.000đ và H đồng ý. Anh T đưa cho H 3.000.000đ, H cầm tiền và đi tiêu sài cá nhân chỉ còn lại 430.000đ. Cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Khuất Duy L đã báo cáo Công an xã C và Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ Thu giữ tại nhà ông Khuất Duy L: Tại vị trí nền nhà giáp tường dưới giá đỡ tivi 01 chiếc ốc bằng kim loại kích thước 6,5cm; Thu giữ tại chân giường gỗ cách vị trí chiếc ốc 55cm, 01 chiếc tô vít dài 23cm, có chuôi bằng nhựa, màu đỏ đen, phần mũi bằng kim loại dài 10cm.

+ Ngày 19/10/2019, anh Bùi Anh T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL màu đen 43inch, có số Model –L43P6U-UF; 01 chiếc điều khiển tivi nhãn hiệu TCL màu đen; 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi chữ “TCL Smarttv43”; 02 kệ đỡ tivi, 01 giấy biên nhận thanh toán; 01 giấy bảo hành; 01 quyển sổ hướng dẫn sử dụng; 02 chân đế của tivi và 06 chiếc ốc vít đựng trong túi nilon màu trắng.

+ Thu giữ của Khuất Duy H số tiền 430.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“ - Chiếc tivi có đặc điểm nêu trên có giá trị 3.590.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- Một chiếc điều khiển tivi có đặc điểm nêu trên có giá trị là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 3.890.000đ (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).”

Tại phiên tòa, bị cáo Khuất Duy H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Khuất Duy L (là bố đẻ của bị cáo) 01 chiếc tivi TCL màu đen 43 inch, 01 điều khiển tivi và các phụ kiện kèm theo đã được công bố và bán lại cho anh Bùi Anh T với giá 3.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, ông Khuất Duy L trình bày: Chiếc tivi bị H trộm cắp, ông L mua từ cuối tháng 6/2019 với hình thức trả góp. Do ông đã trên 60 tuổi nên không đủ điều kiện mua hàng trả góp nên ông đã nhờ anh Nguyễn Hùng Đ (là hàng xóm) ra

mua hàng đứng tên hộ đồng thời cũng vay trả góp hộ ông luôn. Hàng tháng, ông vẫn đến cửa hàng để trả số tiền anh Đ đã đăng kí trả góp hàng tháng. Hiện ông L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không đề nghị H phải bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, anh Bùi Anh T trình bày: ngày 18/10/2019, anh có mua của Khuất Duy H 01 tivi như H đã khai với giá 3.000.000đ. Anh T không biết tivi đó do H trộm cắp mà có. Do chiếc tivi đã được cơ quan điều tra thu giữ để trả lại cho ông L, anh T yêu cầu H phải có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền mà anh đã trả cho H mua tivi là 3.000.000đ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCK -HS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Khuất Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Khuất Duy H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho ông Khuất Duy L gồm: 01 chiếc tivi TCL 43 inch, 01 điều khiển tivi, 01 giấy biên nhận thanh toán, 01 phiếu bảo hành và các phụ kiện kèm theo

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, 586, 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Bùi Anh T số tiền 3.000.000đ. Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ của Khuất Duy H 430.000đ để trả lại cho anh T. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 2.570.000đ

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Khuất Duy H đã thừa nhận, ngày 18/10/2019, H có hành vi trộm cắp của ông Khuất Duy L (bố đẻ bị cáo) 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL màu đen, 43 inch kèm theo điều khiển ti vi có tổng trị giá là 3.890.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Khuất Duy H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 điều Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có thể cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang ở chung với gia đình bố mẹ. Vì vậy xét nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL màu đen 43 inch, có số Model – L43P6U-UF; 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen; 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi chữ TCL Smarttv43”; 02 kệ đỡ ti vi; 01 giấy biên nhận thanh toán; 01 giấy bảo hành; 01 quyển sổ hướng dẫn sử dụng; 02 chân đế của tivi và 06 chiếc ốc vít đựng trong túi nilon màu trắng; 01 chiếc ốc bằng kim loại kích thước 6,5cm; 01 chiếc tô vít dài 23cm, có chuôi bằng nhựa, màu đỏ đen, phần mũi bằng kim loại dài 10cm là tài sản của ông Khuất Duy L. Ngày 19/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho ông L là phù hợp cần được xác nhận.

- Đối với số tiền 430.000đ thu giữ của bị cáo H. Đây là số tiền bị cáo có được do anh T thanh toán tiền mua ti vi. Do bị cáo chưa bồi thường cho anh T nên xét trả lại khoản tiền này cho anh T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh T không biết tài sản của bị cáo H do trộm cắp mà có, vì vậy yêu cầu của anh T đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ anh đã trả cho H để mua tivi là phù hợp. Cơ quan điều tra đã thu giữ 430.000đ để trả cho anh T, vì vậy bị cáo còn phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường trả cho anh T số tiền còn thiếu là 2.570.000đ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong án hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Khuất Duy H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Khuất Duy H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xác nhận ngày 19/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho ông Khuất Duy L 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL màu đen 43 inch, có số Model – L43P6U-UF; 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen; 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi chữ TCL Smarttv43”; 02 kệ đỡ ti vi; 01 giấy biên nhận thanh toán; 01 giấy bảo hành; 01 quyển sổ hướng dẫn sử dụng; 02 chân đế của tivi và 06 chiếc ốc vít đựng trong túi nilon màu trắng; 01 chiếc ốc bằng kim loại kích thước 6,5cm; 01 chiếc tô vít dài 23cm, có chuôi bằng nhựa, màu đỏ đen, phần mũi bằng kim loại dài 10cm theo biên bản giao trả tài sản là hợp pháp.

Trả lại cho anh Bùi Anh T số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn) thu giữ của bị cáo Khuất Duy H (vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Bùi Anh T số tiền 2.570.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Khuất Duy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Những người TGGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan